

Mối quan hệ giữa giáo dục hướng nghiệp với phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

Đỗ Thị Bích Loan

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: bichloan1095@gmail.com

TÓM TẮT: Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và xã hội. Đó là sự điều chỉnh hệ thống mang tính chiến lược để gắn giáo dục với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần định hướng phát triển nguồn nhân lực một cách hợp lý và hiệu quả. Giáo dục tác động đến quá trình hướng nghiệp, làm cho mỗi học sinh tự giác điều chỉnh hướng đi, hướng chọn nghề phù hợp với năng lực, sở trường bản thân và nhu cầu nghề nghiệp của xã hội. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Hướng nghiệp tốt sẽ tạo động lực và tạo cơ hội cho người học chọn nghề phù hợp. Bài viết phân tích mối quan hệ giữa giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở để làm rõ hơn vai trò của giáo dục hướng nghiệp trong việc chuẩn bị đội ngũ lao động có nghề với cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành nghề phù hợp cho phát triển của đất nước.

TỪ KHÓA: Giáo dục hướng nghiệp; phân luồng học sinh; mối quan hệ giữa giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; trung học cơ sở.

→ Nhận bài 12/09/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 25/11/2018 → Duyệt đăng 25/02/2019.

1. Đặt vấn đề

Phân luồng học sinh (HS) sau trung học cơ sở (THCS) là một vấn đề quan trọng đối với mỗi cá nhân và xã hội. Chủ trương phân luồng HS sau THCS đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo trong các văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước và được thực hiện ở Việt Nam từ rất lâu. Tuy nhiên, đến nay vấn đề này vẫn thu hút sự quan tâm của xã hội và các nhà nghiên cứu. Phân luồng là sự điều chỉnh hệ thống mang tính chiến lược để gắn giáo dục (GD) với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần định hướng phát triển nguồn nhân lực một cách hợp lý và hiệu quả. GD có tác động đến quá trình hướng nghiệp, làm cho mỗi HS tự giác điều chỉnh hướng đi, hướng chọn nghề phù hợp với năng lực, sở trường bản thân và nhu cầu nghề nghiệp của xã hội một cách tối ưu nhất. Bài viết này tập trung phân tích mối quan hệ giữa giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và phân luồng HS sau THCS nhằm làm rõ hơn vai trò và tác động của GDHN đến việc chuẩn bị đội ngũ lao động có nghề với cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành nghề phù hợp cho phát triển của đất nước. *Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài KHGD/16-20.ĐT.002. “Giải pháp phân luồng HS sau THCS”, được tài trợ bởi Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giáo dục hướng nghiệp

Hướng nghiệp trong GD là hệ thống các biện pháp được tiến hành trong và ngoài nhà trường để giúp HS có kiến thức, khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân và nhu cầu sử dụng

lao động của xã hội [1]. Hướng nghiệp sẽ giúp điều chỉnh xu hướng chọn nghề cho HS và xu thế phân công lao động xã hội. GD có tác động đến quá trình hướng nghiệp, làm cho mỗi HS tự giác điều chỉnh hướng đi, hướng chọn nghề phù hợp với năng lực, sở trường bản thân và nhu cầu nghề nghiệp trong xã hội một cách tối ưu nhất.

GDHN là một bộ phận của GD toàn diện, giúp mỗi HS có sự hiểu biết về tính chất của ngành nghề mà mình hướng tới, biết phân tích thị trường hoạt động và tháo gỡ vướng mắc hoặc rèn luyện bản thân. Từ đó, mỗi HS tự xác định được đâu là nghề nghiệp phù hợp hoặc không phù hợp với mình. GDHN góp phần cụ thể hóa mục tiêu GD của trường phổ thông. Trong suốt thời kì học phổ thông, đặc biệt là sau THCS và THPT, HS được tiếp cận các môn học tích hợp nghề nghiệp và thông qua các giờ học GDHN đã trang bị cho HS các kiến thức về các ngành nghề trong xã hội, đặc biệt là được học các lớp dạy nghề phổ thông, góp phần định hướng chọn nghề tương lai cho HS. Như vậy, quá trình hướng nghiệp trong các trường phổ thông không chỉ GD ý thức lao động nghề nghiệp mà còn hướng để HS khẳng định nghề nghiệp tương lai. Vì vậy, nhà trường, gia đình và xã hội luôn coi việc GDHN cho lớp trẻ là một nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp GD. Trong trường phổ thông, hướng nghiệp là một hình thức hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò.

2.2. Phân luồng học sinh

Phân luồng trong GD là biện pháp tổ chức hoạt động GD trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong GD, tạo điều kiện để HS tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học ở cấp học hoặc trình độ cao hơn, học trung cấp, học nghề hoặc lao động

phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội, góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động, phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước [1].

Phân luồng HS được hiểu là việc tạo ra các con đường và định hướng cho HS sau khi tốt nghiệp một cấp, bậc học nào đó có thể lựa chọn con đường phù hợp để học tiếp hoặc vào đời tham gia lao động. Phân luồng là việc quy hoạch phát triển GD theo các hướng khác nhau của toàn hệ thống GD sau cấp học phổ cập bắt buộc để định hướng cho việc phát triển nhân lực quốc gia.

Phân luồng HS có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và xã hội. Đối với một cá nhân, mỗi HS có những thiên hướng, năng lực, sở trường, nguyện vọng và hoàn cảnh khác nhau. Phân luồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi để mỗi HS đều có cơ hội để lựa chọn cho mình con đường nghề nghiệp phù hợp để phát triển được năng lực, sở trường, nguyện vọng và thích hợp với hoàn cảnh cụ thể của cá nhân cũng như phù hợp với nhu cầu của đất nước để có thể phát triển tới đỉnh cao của nghề nghiệp và cống hiến được nhiều cho xã hội [2]. Trên bình diện quốc gia, phân luồng nhằm điều chỉnh sự phân bố nguồn nhân lực của quốc gia cho phù hợp với yêu cầu của đất nước trong từng giai đoạn phát triển để sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực.

Phân luồng HS sau cấp THCS là một yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện phổ cập GD cơ bản, thực hiện các mục tiêu công bằng xã hội; góp phần tạo nguồn cung cấp lực lượng lao động để phát triển kinh tế cộng đồng ở địa phương một cách bền vững, giúp cho hệ thống GD gắn kết chặt chẽ hơn với thị trường lao động. Nếu làm tốt phân luồng HS sau THCS thì sẽ góp phần hạn chế tệ nạn xã hội ở lứa tuổi vị thành niên. Như vậy, phân luồng HS sau THCS không làm triệt tiêu các cơ hội học lên của HS mà đa dạng hoá phương thức học, tạo điều kiện học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập. Ngoài ra, phân luồng HS còn có tác dụng tích cực đến chất lượng GD trên bình diện cá nhân của từng HS cũng như môi trường GD nói chung.

2.3. Mối quan hệ giữa giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

2.3.1. Người lao động có nghề là mục tiêu của giáo dục hướng nghiệp

Việc truyền thụ kinh nghiệm xã hội - lịch sử từ thế hệ này sang thế hệ khác trong xã hội loài người là bản chất của một quá trình GD. Lịch sử phát triển GD cũng là lịch sử hình thành, phát triển, truyền bá, phát huy nền văn hóa nhân loại. Để tham gia vào sự phân công lao động, mỗi con người đều phải qua một giai đoạn huấn luyện. Vì vậy, từ GD phổ thông đến GD nghề nghiệp và đại học đều phải thực hiện hai chức năng quan trọng là: xã hội hóa con người và nghề nghiệp hóa con người.

Xã hội hóa con người (Thuật ngữ “xã hội hóa” ở đây tương ứng với thuật ngữ socialization của Anh. Còn khi nói “xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, thể thao, y tế...” thì phải dịch là mobilisation) là công việc giúp cho từng cá nhân với tư cách là thành viên trong xã hội (công dân) lĩnh hội được

những kinh nghiệm xã hội - lịch sử và biến được những kinh nghiệm đó thành kinh nghiệm riêng của bản thân. Sử dụng những kinh nghiệm đã tích lũy, con người thực hiện những vai trò khác nhau trong đời sống hàng ngày như vai trò của người lao động, người nội trợ, người làm cha mẹ, người làm con, người thực hiện nghĩa vụ quân sự... Nếu họ đóng vai trò nào không đạt thì đó là lỗi của GD đã không làm đầy đủ chức năng xã hội hóa đối với họ.

Kinh nghiệm xã hội - lịch sử là một tài nguyên vô tận, nó tăng lên từng ngày, kết tinh thành những giá trị - những tri thức, tư tưởng, tình cảm... và những kĩ năng cần cho cuộc sống luôn thay đổi bên ngoài. Vì thế, chức năng xã hội hóa con người của nền GD luôn phải được hệ thống các thiết chế GD thực hiện liên tục theo suốt cuộc đời của từng con người.

Trước đây, trong nền GD cổ truyền, mỗi con người chỉ thực hiện GD một lần trong cuộc đời và chỉ có một số người được tiếp cận với GD. Trong bối cảnh đó, GD của gia đình là quan trọng trong việc giúp con người lĩnh hội những kinh nghiệm xã hội - lịch sử. Tuy nhiên, việc xã hội hóa cho các thành viên trong gia đình khó đáp ứng được các yêu cầu của xã hội.

Trong những năm gần đây, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và nền kinh tế tri thức đòi hỏi con người phải học tập suốt đời. Do đó, nền GD phải được tổ chức để đồng hành với con người trong suốt cuộc đời của họ. Chính vì vậy, con người sẽ phải nằm trong tác động xã hội hóa của GD cho đến khi nào họ không đủ điều kiện để thực hiện học tập suốt đời nữa.

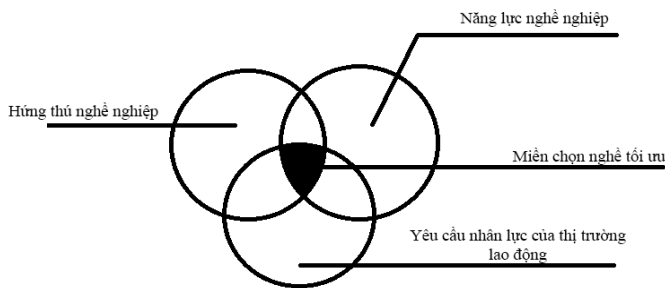
Nghề nghiệp hóa con người là chức năng có trách nhiệm giúp con người trở thành người lao động có nghề, hay nói khác đi là người lao động được đào tạo về chuyên môn - nghiệp vụ để có năng lực tham gia vào sự phân công lao động do nhà nước điều hành. Họ sẽ là người làm việc trong hệ thống các lĩnh vực sản xuất thuộc nền kinh tế quốc dân.

Trong Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 (Quyết định 89/QĐ-TTg) [3] đã nêu lên quan điểm chỉ đạo là mỗi công dân đều phải học tập suốt đời để trở thành người lao động có nghề làm việc với năng suất lao động cao để phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống cá nhân và gia đình, góp phần làm giàu cho xã hội... Nếu đã thừa nhận rằng, xã hội học tập là xã hội bắt buộc con người phải học tập suốt đời với quan niệm học tập là một nghĩa vụ công dân thì từ đó GD phải đồng hành với cuộc đời người dân và việc học tập để hoàn thiện tay nghề cũng phải là quá trình diễn ra suốt đời đối với từng người. Vì lí do gì đó, người lao động phải chuyển đổi nghề thì họ lại càng phải học tập thật tốt nghề mới và sau đó là quá trình hoàn thiện học vấn, tay nghề liên tục, thường xuyên trong cuộc sống. Đào tạo người lao động có nghề là một mục tiêu trong chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực quốc gia. GDHN phải bám sát mục tiêu này, sao cho những tác động của hướng nghiệp sẽ góp phần vào việc tạo ra nguồn nhân lực tương lai đáp ứng được yêu cầu phát triển hệ thống nghề nghiệp hợp lí, hài hòa. Mỗi người dân đều có một vị trí nghề nghiệp phù hợp

với năng lực sở trường của họ, phát huy được những tiềm năng vốn có trong con người của họ.

2.3.2. Giáo dục hướng nghiệp phải đáp ứng được sự thay đổi của điều kiện kinh tế - xã hội

Lí luận về GDHN của Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều của Liên Xô đầu thập kỉ 80 của thế kỉ trước. Nhìn chung, lí luận về hướng nghiệp ngày đó có những quan điểm đúng đắn mang tính nhân văn theo tư tưởng triết học của Kar Marx về tự do chọn nghề, theo lí luận GD học và tâm lí học Xô Viết của Crupxkaiya, Klimov, Platonov, Macarenko v.v..., khẳng định miền chọn nghề tối ưu, tức là giao điểm của hứng thú nghề nghiệp, năng lực nghề nghiệp ở mỗi người có nhu cầu chọn nghề và nhu cầu nhân lực của hệ thống sản xuất trong xã hội (xem Hình 1).



Hình 1: Miền chọn nghề tối ưu

Hứng thú nghề nghiệp là động lực quan trọng, là nhân tố kích thích hoạt động, kích thích khả năng tìm tòi, sáng tạo ở con người, là một điều kiện quan trọng dẫn đến sự phù hợp của việc chọn nghề. Nhưng nó không thể là yếu tố duy nhất và quyết định nhất. Bởi “hứng thú nghề nghiệp” không thể đủ để khiến con người đạt được mục đích dễ dàng trong tương lai nghề nghiệp của mình, nếu như không phù hợp với năng lực (sở trường) của họ và nhu cầu nhân lực của xã hội. Do đó, sự lựa chọn nghề phải được cân nhắc dựa trên sự hài hoà và cân bằng giữa ba yếu tố hứng thú nghề nghiệp, năng lực nghề nghiệp của cá nhân và nhu cầu nhân lực của hệ thống sản xuất xã hội. Chọn nghề phù hợp đòi hỏi nhiều yêu cầu khác, nhưng nếu được đặt trong “miền chọn nghề tối ưu” thì việc chọn nghề sẽ giảm bớt sự cảm tính, sự tổn hao của cá nhân và xã hội.

Cho đến nay, miền chọn nghề tối ưu trong hướng nghiệp ở Việt Nam vẫn có những giá trị cần bảo đảm, nhưng cả nội hàm và ngoại biên của khái niệm “miền chọn nghề tối ưu” có những điều cần được diễn giải khác, bởi ngay quan niệm về thị trường lao động đã có những khác biệt. Trước đây, ở Liên Xô, thị trường lao động được tổ chức để đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế kế hoạch hóa theo cơ chế bao cấp. Vì vậy, việc chọn nghề của thanh niên Liên Xô không liên quan đến nỗi lo thất nghiệp. Ở nước Nga cũng như ở Việt Nam hiện nay, thị trường hàng hóa phát theo cơ chế cạnh tranh, theo quy luật giá trị, quy luật cung - cầu đòi hỏi một cách hướng nghiệp khác. Theo chúng tôi, công tác hướng nghiệp lúc này cần phải tính đến các yếu tố sau đây:

Một là, học xong THCS, những kiến thức nhận được từ

nhà trường không đủ để HS đi vào lao động. Vì vậy, HS cần được hướng học để chọn trường mà ở đó các em học xong có một nghề trong tay. Vì thế, việc giới thiệu nghề cho HS trước hết phải *giới thiệu những trường học nghề*. GDHN cần giúp các em hiểu rằng, phải có chứng chỉ nghề nghiệp thì mới có điều kiện cần để được tuyển dụng vào cơ sở sản xuất. Vấn đề là, chứng chỉ hành nghề đó có nhu cầu của thị trường lao động hay không, đó mới là điều kiện đủ. Còn nếu học xong lớp 9, HS về làm nghề của gia đình đang làm (làm ruộng, sửa chữa xe, làm nghề thủ công truyền thống...) thì cũng cần học nghề, ít nhất là học những khóa đào tạo ngắn hạn để khi lao động, các em đã có những kĩ năng nhất định. Hiện nay, không có nghề trong tay, nhiều nước trên thế giới coi đó là mù chữ (mù chữ hành dụng).

Hai là, nền kinh tế theo cơ chế bao cấp đã chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường. Như vậy, việc *hướng nghiệp phải luôn tính đến tính năng động của thị trường*. Dù là nghề nào thì người tiêu dùng với những nhu cầu về sản phẩm hàng hóa cũng phải được coi là đối tượng phục vụ của người hành nghề. Việc áp đặt của người sản xuất lên nhu cầu của người tiêu dùng đến nay đã lỗi thời. Vai trò giữa họ đã thay đổi. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã thể hiện nguyên lí này ở chỗ nó thực hiện việc sản xuất hàng loạt sản phẩm có “cá tính” trên một dây chuyền. Nói cách khác, sản phẩm hàng hóa phải được làm ra theo yêu cầu của từng người tiêu dùng. Một vấn đề đặt ra là: *Đạo đức nghề nghiệp và lương tâm nghề nghiệp* phải được GDHN in đậm nét vào việc chọn nghề của HS. Hiện nay, hiện tượng hàng kém chất lượng, hàng giả đang là một tai nạn, mà thủ phạm là người sản xuất thiếu đạo đức nghề nghiệp và vô cảm với những hậu quả nguy hiểm của hàng giả, hàng được sản xuất không tuân thủ quy định sản xuất của nhà nước.

Ba là, khi xã hội phát triển kinh tế tri thức thì GDHN phải làm cho HS thấy được nghề mà các em chọn sẽ hoạt động như thế nào để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế này. Nền sản xuất trong hệ thống kinh tế tri thức luôn đòi hỏi phải thay đổi những công nghệ lỗi thời bằng công nghệ mới. Nói cách khác, nó đòi hỏi người làm nghề phải có năng lực tiếp cận và lựa chọn công nghệ mới để hành nghề. Những công nghệ mới là những công nghệ có hàm lượng tri thức mới hơn, cao hơn so với công nghệ trước nó. Muốn ứng dụng công nghệ mới thì phải có tri thức mới mà điều này đòi hỏi *người hành nghề phải luôn học tập*. Muốn tạo ra một công nghệ mới để cải tiến, hoàn thiện hơn nữa sản phẩm của mình và muốn có thương hiệu riêng thì phải sản xuất ra tri thức mới, từ đó tạo ra bí quyết của riêng mình, xây dựng được thương hiệu của riêng mình.

Bốn là, GDHN phải gắn kết hữu cơ với GD khởi nghiệp. Nói ngắn gọn, khởi nghiệp không là gì khác ngoài việc tạo ra việc làm, tạo ra “doanh nghiệp” (theo nghĩa rộng) và cuối cùng làm ra một “thương hiệu”. Làm nghề là phải tạo ra cái riêng với tinh thần khởi nghiệp thì mới có chỗ đứng trong hệ thống sản xuất. Vì vậy, cần giúp cho HS nhận thức được một điều quan trọng là: bất cứ công việc nghề nghiệp nào, dù là nghề với trình độ kĩ thuật thấp nhất vẫn có thể khởi

nghệ; Bất cứ cá nhân nào, với nghề mà họ chọn, họ đều tiến hành công việc có tính khởi nghiệp.

Năm là, do sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, các kĩ thuật trong sản xuất rút ngắn chu kì thay thế, các công nghệ trong sản xuất ngày càng có vòng đời ngắn dần, nghề mới xuất hiện nhiều. Nhiều nghề cũ thay đổi liên tục về nội dung và phương pháp sản xuất. Không ít nghề sẽ hết khả năng tồn tại. Sản phẩm do các nghề làm ra ngày càng phong phú về chủng loại, mẫu mã, hàm lượng trí tuệ ... Đây là lí do yêu cầu con người nắm chắc một nghề và am hiểu nhiều nghề lân cận. Năng lực chuyển đổi nghề là một yêu cầu mà công tác đào tạo nghề phải tính đến. Do vậy, *hướng nghiệp và hướng nghiệp lại* là hai hoạt động luôn tiếp nối nhau, bám sát quá trình hành nghề của người lao động.

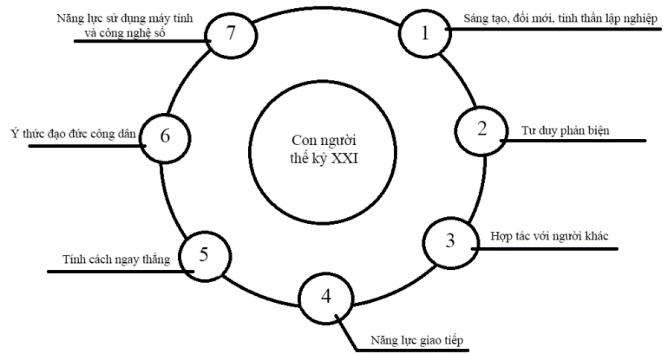
2.3.3. Mô hình người lao động có nghề mà giáo dục hướng nghiệp hướng tới

Người lao động có nghề được hiểu là một công dân có những năng lực đáp ứng được yêu cầu nhân lực của nền kinh tế đòi hỏi, tức là có năng lực nghề nghiệp để phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế, xây dựng văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái. Ở một góc độ nào đó, mô hình người lao động có nghề rất gần với mô hình công dân học tập. Với quan điểm hướng nghiệp, những đặc trưng mong muốn về người lao động có nghề là:

- Con người gắn bó cuộc đời với nghề đã chọn, có năng lực lập nghiệp, có tinh thần khởi nghiệp, lao động có năng suất cao nhằm cải thiện được cuộc sống của bản thân, của gia đình và góp phần xây dựng đời sống xã hội ngày một tốt đẹp hơn;
- Có tư duy sáng tạo, chủ động trong công việc, có năng lực chuyển đổi nghề khi tình huống xã hội không cho phép làm nghề cũ;
- Có năng lực tự học, ý thức nghiên cứu cải tiến kĩ thuật, ứng dụng công nghệ mới;
- Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu công việc;
- Có tinh thần hợp tác, đoàn kết trong tập thể lao động, biết chia sẻ tri thức, kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp;
- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng luật pháp, có ý thức đạo đức nghề nghiệp và lương tâm nghề nghiệp.

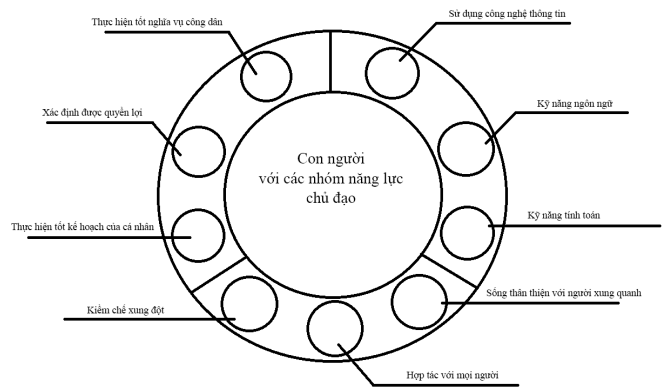
Có thể tham khảo mô hình con người thế kỉ XXI mà một số quốc gia hướng tới như sau (xem Hình 1 và Hình 2):

Tuy nhiên, cần phải hình dung mô hình con người trên đây được đặt cạnh một nghề cụ thể để xác lập sự phù hợp của con người với nghề. Công việc này được gọi là giám định lao động - nghề nghiệp được minh họa trong Hình 3 (xem Hình 3).



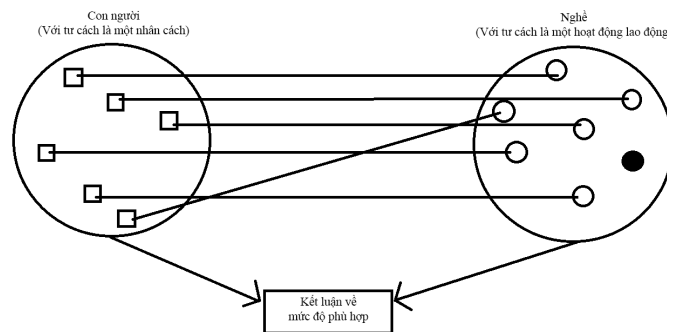
(Nguồn: 21st Century vision of public education for Canada, 2012)

Hình 1: Mô hình con người của Canada



(Nguồn: Definition and Selection of Key Competencies, OECD, 2005)

Hình 2: Mô hình con người của khối OECD



Hình 3: Sự phù hợp của con người với nghề

Các ô vuông trong nhân cách con người là những đặc điểm tâm lí, sinh lí, sức khỏe. Các vòng tròn trong nghề là những yêu cầu mà nghề đặt ra cho người lao động. Giữa các ô vuông và các vòng tròn có quan hệ tương xứng (đường thẳng nối ô vuông với vòng tròn). Nếu có ô vuông nào hoặc vòng tròn nào đó không có quan hệ tương xứng thì không có sự phù hợp hoàn toàn của con người với nghề. Trong hình vẽ trên (xem Hình 3), các vòng tròn nói lên các yêu cầu của nghề đối với người lao động có một vòng tròn tô đen, vòng tròn này không có sự tương xứng nào với những đặc điểm nhân cách. Do vậy, người này không phù hợp hoàn toàn với nghề đứng trước họ. Trên thực tế, ít người phù hợp hoàn

toàn với nghề họ định chọn, song hiện tượng không phù hợp hoàn toàn chỉ do vài, ba điểm không phù hợp thì vẫn có thể khuyên người chọn nghề có thể định hướng vào nghề đó vì có nhiều cơ hội khắc phục những điểm chưa phù hợp. Trong trường hợp hoàn toàn không phù hợp thì dứt khoát phải tư vấn cho người chọn nghề tìm nghề khác.

2.3.4. Phân luồng học sinh theo các hướng chọn nghề trên cơ sở xác định được nghề phù hợp

Khi biết một HS học xong cấp THCS phù hợp với nghề nào, nhà trường có thể đưa em đó vào sự phân luồng theo định hướng chọn trường, chọn nghề tương lai theo những nguyên tắc sau đây:

Với những HS có tiềm năng học tiếp cận với cấp THPT và sau đó đi vào các lĩnh vực đào tạo tại các trường cao đẳng hoặc đại học thì hướng các em tiếp tục học lớp 10. Nếu trường THPT tổ chức học theo phân ban thì cần tư vấn cho các em chọn ban học phù hợp.

Với HS cần hướng theo học các trường dạy nghề hoặc trung cấp chuyên nghiệp, cần khuyên các em chọn các trường dạy những nghề mà các em có sự phù hợp qua giám định lao động - nghề nghiệp.

Với những HS không có điều kiện học tiếp hoặc cần tham gia lao động sản xuất với gia đình, chúng ta khuyên các em học những nghề có thời gian đào tạo ngắn.

Hiện nay, việc dạy nghề cho lao động nhất là lao động nông thôn và nông dân được Chính phủ quan tâm dành những khoản kinh phí rất lớn để bảo đảm thanh thiếu niên có cơ hội học nghề. Những HS phải tham gia lao động sớm sẽ học tiếp các chương trình học tập khác nhau tại các trung tâm học tập như chương trình tương đương, chương trình tăng thu nhập, chương trình dạy nghề ngắn hạn, chương trình đáp ứng sở thích ...

3. Kết luận

GDHN và phân luồng HS sau THCS có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại. Nếu làm tốt GDHN thì việc phân luồng HS sẽ thuận lợi hơn. Hướng nghiệp tốt sẽ tạo động lực và tạo cơ hội cho người học chọn nghề phù hợp, từ đó đem hết năng lực để phát triển ngành nghề đã chọn, sáng tạo trong công việc, chất lượng và hiệu quả công việc sẽ được nâng cao, góp phần phát triển kinh tế bền vững. Việc phân luồng HS sau THCS có thể thực hiện dễ dàng nếu chúng ta chỉ rõ cho HS các cơ hội học tập khi chúng ta xây dựng xã hội học tập một cách vững chắc. HS học tiếp hoặc tham gia lao động sau khi tốt nghiệp THCS thấy được triển vọng thăng tiến nghề nghiệp trong điều kiện tham gia các hình thức học tập theo phương thức học tập suốt đời, đào tạo liên tục và GD thường xuyên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, (2006), *Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục*.
- [2] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2013), *Phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Đề tài cấp Bộ trong Chương trình Đổi mới quản lý giáo dục. Chủ nhiệm PGS.TS. Đỗ Thị Bích Loan.
- [3] Chính phủ, (2013), *Quyết định 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020*.
- [4] Phạm Tất Dong, (2018), *Kỷ yếu Hội thảo “Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở”*, Hà Nội.

THE RELATION BETWEEN CAREER-ORIENTED EDUCATION AND STUDENT CLASSIFICATION AFTER SECONDARY SCHOOLS

Do Thi Bích Loan

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: bichloan1095@gmail.com

ABSTRACT: *Classifying post-secondary students plays an important role for each individual and the society. This is considered as a strategic system adjustment to connect education with Socio-economic development objectives, which contributes to the effective human resource development. Education has impact on the career orientation process, it help students self-adjust their professional choices in accordance with their abilities, strengths and the professional needs of the society. The career-oriented education and student classification after secondary schools have a close relationship, and interact with each other. A good job orientation will motivate students and give them more opportunities to choose the right job. This article analyzed the relation between career-oriented education and post-secondary students to further clarify the role of the career oriented education in the preparation of skilled labor forces meeting the requirements of professional and training structures in Vietnam conditions.*

KEYWORDS: Career-oriented education; student classification; relation between the career - oriented education and student classification.